

BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH số 32/2005/QĐ-BNV
ngày 04/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt
bản Điều lệ Hội Khoa học kỹ
thuật Lạnh và Điều hòa không
khí Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học
kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí
Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức
phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc ngày 06/11/2004 của Hội thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

ĐIỀU LỆ Hội Khoa học kỹ thuật
Lạnh và Điều hòa không khí
Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số
32/2005/QĐ-BNV ngày 04/3/2005
của Bộ Nội vụ).

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH,
PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam

Gọi tắt là: Hội Lạnh và ĐHKK Việt Nam

2. Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM SOCIETY OF REFRIGERATION AND AIR-CONDITIONING ENGINEERS

Viết tắt: VISRAE

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 2. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam là tổ chức xã hội nghề nghiệp của những công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Lạnh và Kỹ thuật không khí.

Điều 3. Mục đích của Hội là giúp đỡ những cá nhân và tổ chức ở các thành phần kinh tế khác nhau làm công tác về Lạnh và Kỹ thuật không khí góp phần phát triển ngành chuyên môn Lạnh và Kỹ thuật không khí ở Việt Nam, phục vụ thiết thực công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Điều 4. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam là tổ chức xã hội tự nguyện của những công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước làm công tác đào tạo, nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chuyên ngành máy lạnh và Kỹ thuật không khí.

Điều 5. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam hoạt động tuân theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội hoạt động trong cả nước, trụ sở Trung ương Hội đặt tại Hà Nội.

Điều 6. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam là Hội thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam.

Điều 7. Hội có trụ sở chính tại Hà Nội, hoạt động theo phương thức tự trang trải, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Hội có cơ quan ngôn luận chính thức của Hội.

Điều 8. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

1. Tập hợp, đoàn kết những cá nhân và đơn vị chuyên ngành Lạnh và Kỹ thuật không khí để:

- Động viên tinh thần sáng tạo của hội viên, góp phần thúc đẩy phát triển ngành;

- Phổ biến các kiến thức khoa học, kỹ thuật Lạnh và Kỹ thuật không khí cho quần chúng;

- Hỗ trợ việc đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật Lạnh và Kỹ thuật không khí vào sản xuất và đời sống;

- Tư vấn, phản biện, giám định xã hội về khoa học kỹ thuật và kinh tế Lạnh, Kỹ thuật không khí cho các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước khi có yêu cầu;

- Đề đạt và kiến nghị về phương hướng xây dựng, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật Lạnh và Kỹ thuật không khí ở nước ta.

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên trong hoạt động khoa học.

Giúp đỡ hội viên về tinh thần và vật chất, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chuyên môn bằng các hình thức thích hợp, bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên.

Điều 9. Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam có các quyền hạn sau:

1. Hợp tác trong và ngoài nước với các Hội cùng ngành và các Hội khoa học kỹ thuật khác theo quy định của pháp luật. Phối hợp, hợp tác với các cơ quan chức năng, các Bộ, Ngành liên quan để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Tham gia các hoạt động nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực chuyên môn của Hội.

3. Tổ chức xuất bản thông tin, tạp chí và các ấn phẩm thuộc chuyên ngành Lạnh và Kỹ thuật không khí và về hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 10. Công dân Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật về nhiệt - lạnh tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện hoạt động cho Hội đều có thể được kết nạp làm Hội viên của Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam.

Điều 11. Hội viên có nhiệm vụ:

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ Hội, thi hành nghiêm chỉnh các chủ trương nghị quyết của Hội, tích cực hoạt động cho Hội.

2. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt Hội, mở rộng

ảnh hưởng và uy tín của Hội, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội.

3. Tích cực học tập và giúp đỡ hội viên khác học tập để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, góp phần xây dựng và phát triển chuyên ngành Lạnh và Kỹ thuật không khí ở Việt Nam.

4. Đóng hội phí đầy đủ.

Điều 12. Hội viên có quyền hạn:

1. Tham gia các hoạt động của Hội, thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội ở cấp mình, bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành các cấp của Hội.

2. Được Hội giúp đỡ thực hiện những đề nghị, sáng kiến, phát minh hoặc những công trình nghiên cứu của mình theo khả năng của Hội, được Hội bảo vệ những quyền lợi chính đáng trong các hoạt động khoa học kỹ thuật.

3. Được hưởng những quyền lợi vật chất và tinh thần do Hội quy định.

4. Có quyền xin ra Hội hoặc tham gia các hội khác.

Điều 13. Ban chấp hành Tổ chức Hội cơ sở xét đơn xin gia nhập và quyết định kết nạp hội viên, các trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC HỘI

Điều 14. Hệ thống tổ chức của Hội gồm có:

- Hội Trung ương.
- Các Tổ chức Hội cơ sở.

Việc thành lập các Tổ chức hội cơ sở phải theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 15. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội.

1. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Trung ương Hội là 5 năm.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường được triệu tập nếu trên 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu.

3. Nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Lành và Điều hòa không khí:

a) Thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội, quyết định phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác của Hội.

b) Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội.

c) Quyết định sửa đổi Điều lệ Hội.

d) Quyết định việc giải thể Hội.

e) Các Nghị quyết của Đại hội có giá trị khi được sự đồng ý của 2/3 số Đại biểu có mặt.

Điều 16. Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, các ủy viên Thường vụ và Ban Kiểm tra gồm: Trưởng Ban, Phó Ban và một số ủy viên. Ban Chấp hành Trung ương Hội có thể bầu bổ sung các ủy viên nhưng số

lượng không vượt quá 1/3 tổng số ủy viên.

Điều 17. Ban Chấp hành Trung ương Hội họp thường lệ mỗi năm một lần, do Ban Thường vụ triệu tập và có thể họp bất thường khi Ban Thường vụ xét thấy cần thiết hoặc khi có đa số ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội yêu cầu.

Ban chấp hành Trung ương Hội có nhiệm vụ thi hành và triển khai các nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc và lãnh đạo toàn bộ công tác của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

Điều 18. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương Hội, họp thường lệ 6 tháng một lần, có nhiệm vụ chỉ đạo các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành Trung ương Hội.

Điều 19. Cơ quan giúp việc thường xuyên cho Ban thường vụ là Ban Thư ký gồm: Tổng thư ký và các ủy viên thư ký, do Tổng thư ký đề cử, được Ban Thường vụ thông qua.

Ban Thư ký điều hành công việc hàng ngày của Hội.

Điều 20. Tùy theo nhu cầu và tình hình phát triển của Hội, Ban Thường vụ có thể ra quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức nghiệp vụ hay kinh tế.

Điều 21. Ban Kiểm tra Trung ương Hội có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Ban chấp hành Trung ương Hội, của Ban

Thường vụ; kiểm tra hoạt động của các cấp hội thành viên, của các tổ chức trực thuộc Hội.

2. Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Quy chế và các chương trình công tác của Hội.

3. Kiểm tra tài chính và các hoạt động kinh tế của Hội.

4. Đề nghị khen thưởng.

Ban kiểm tra Trung ương Hội họp thường lệ mỗi năm một lần, hoặc có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội hay của trưởng Ban kiểm tra Trung ương Hội.

Điều 22. Thành viên của Hội: Tùy theo địa phương và cơ quan công tác có thể thành lập tỉnh Hội, thành Hội hoặc Chi hội (sau đây gọi tắt là Tổ chức Hội cơ sở), việc thành lập các Tổ chức Hội cơ sở phải tuân theo quy định của pháp luật. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của các Tổ chức Hội cơ sở là Đại hội toàn thể hội viên.

1. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Tổ chức Hội cơ sở là 2,5 năm.

2. Nội dung chính của Đại hội Tổ chức Hội cơ sở:

a) Thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Tổ chức Hội cơ sở, quyết định nhiệm vụ và chương trình công tác của Tổ chức Hội cơ sở.

b) Bầu Ban chấp hành mới và cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên.

Điều 23. Ban Chấp hành Tổ chức Hội

cơ sở bầu Hội Trưởng, Phó Hội trưởng và Thư ký Tổ chức Hội cơ sở.

Ban Chấp hành Tổ chức Hội cơ sở có nhiệm vụ thi hành quyết định của Đại hội Tổ chức Hội cơ sở, lãnh đạo và điều hành mọi công tác của Tổ chức Hội cơ sở giữa hai kỳ Đại hội.

Điều 24. Tổ chức Hội cơ sở có nhiệm vụ:

1. Hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.

2. Vận động quần chúng hưởng ứng các hoạt động của Hội, mở rộng ảnh hưởng và uy tín của Hội, phát triển hội viên mới.

3. Giúp đỡ hội viên về tinh thần và vật chất.

4. Thu hội phí của các hội viên.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 25. Nguồn tài chính của Hội gồm có:

1. Hội phí của hội viên;

2. Thu nhập từ các hoạt động kinh tế của Hội;

3. Tiền và hiện vật từ trợ cấp của Nhà nước, ủng hộ của các cơ quan, xí nghiệp, đoàn thể và các cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 26. Tài chính của Hội được dùng cho các hoạt động của Hội. Tài chính và tài sản của Hội được quản lý theo quy

định của Ban Chấp hành Trung ương Hội và theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 27. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội tự giải thể, bị giải thể:

Khi Hội tự giải thể, bị giải thể, tài sản, tài chính của Hội sẽ được giải quyết như sau:

1. Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ, mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hội, mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ; sau khi Hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do Hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 28. Hội viên, cộng tác viên, các đơn vị của Hội có thành tích trong công tác hội và trong hoạt động khoa học, kỹ thuật sẽ được Hội khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban chấp hành Trung ương quy định.

Điều 29. Hội viên, đơn vị của Hội vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, làm tổn thương đến danh dự và uy tín của Hội sẽ bị thi hành kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Hội, giải thể đơn vị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội với trên 2/3 số phiếu thuận mới có quyền sửa đổi bản Điều lệ này.

Điều 31. Điều lệ này gồm 7 chương, 31 điều đã được thông qua tại Đại hội Hội Khoa học kỹ thuật Lạnh và Điều hòa không khí Việt Nam lần thứ nhất ngày 06 tháng 11 năm 2004 tại Hà Nội.

Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 05/2005/QĐ-BTS
ngày 16/02/2005 của Bộ trưởng,
Bộ Thủy sản ban hành Chương
trình hành động của Bộ Thủy
sản thực hiện Nghị quyết số
36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của
Bộ Chính trị về công tác đối
với người Việt Nam ở nước
ngoài.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Thủy sản;